

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; định hướng một số dự án quan trọng tại vùng Tây tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/5/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; định hướng một số dự án quan trọng tại vùng Tây tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 2144/SKHĐT-KTN ngày 20/10/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; định hướng một số dự án quan trọng tại vùng Tây tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030, gồm những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa và triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời các nội dung của Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; định hướng một số dự án quan trọng tại vùng Tây tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy) và thực hiện hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) và miền núi; định hướng một số dự án quan trọng tại vùng Tây tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

2. Phân công trách nhiệm cụ thể cho Sở, Ban, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị liên quan trong tham mưu xây dựng, theo dõi việc triển khai thực

hiện các đề án, cơ chế, chính sách, nhiệm vụ cụ thể để thực hiện hiệu quả các mục tiêu Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy đã đề ra.

3. Làm căn cứ thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, đánh giá và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát huy tối đa mọi tiềm năng, lợi thế của miền núi và huy động hiệu quả các nguồn lực để phát triển toàn diện kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân gắn với giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới (NTM), bảo vệ và phát triển rừng, tài nguyên, khoáng sản, môi trường sinh thái, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của đồng bào DTTS và miền núi.

Tập trung xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh; giữ vững khối đại đoàn kết toàn dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Thu hẹp dần khoảng cách về mức thu nhập của vùng đồng bào DTTS và miền núi trên địa bàn tỉnh so với bình quân chung của cả nước; đảm bảo cho người dân có thu nhập ổn định từ phát triển kinh tế rừng, kinh tế vườn, kinh tế trang trại. Tập trung nguồn lực để sắp xếp, bố trí ổn định dân cư vùng nguy cơ cao về thiên tai; đầu tư kết cấu hạ tầng đồng bộ phục vụ sản xuất, sinh hoạt và y tế, giáo dục - đào tạo, văn hóa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực,

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Đến năm 2025

- Tỷ lệ hộ nghèo khu vực miền núi giảm xuống còn dưới 10%.
- Phần đầu thu nhập bình quân đầu người tăng trên 2 lần so với năm 2020.
- Tỷ lệ lao động nông nghiệp khoảng 50% lao động xã hội; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 50%.
- Tỷ lệ độ che phủ rừng đạt trên 69%.
- Số xã đạt chuẩn NTM trên 50 xã. Phần đầu có trên 80% thôn triển khai xây dựng thôn NTM kiểu mẫu; trong đó, có ít nhất 50% số thôn được công nhận đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu.
- Số hộ được bố trí sắp xếp dân cư cơ bản hoàn thành (tổng số: 7.800 hộ, trong đó ưu tiên: 2.375 hộ dân vùng thiên tai và 25 hộ dân khu vực rừng

đặc dụng, rừng phòng hộ); hoàn thành xóa nhà tạm cho các hộ dân khu vực miền núi.

- Có trên 99% thôn có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa; cơ bản hoàn thành nâng cấp, mở rộng các tuyến giao thông kết nối giữa đồng bằng và miền núi, giữa các huyện miền núi với nhau.

- Có 80% - 90% thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng; 50% thôn có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

- Đồng bào DTTS, miền núi được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại; tiếp tục khống chế dịch bệnh ở vùng đồng bào DTTS và miền núi; 98% đồng bào DTTS tham gia bảo hiểm y tế.

- 100% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp; 100% đồng bào DTTS được xem truyền hình và nghe đài phát thanh; trên 95% đồng bào DTTS được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

- Ưu tiên đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp các chợ khu vực biên giới và các khu (điểm) chợ có khả năng phát triển thành các cặp chợ biên giới.

b) Đến năm 2030

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn dưới 8%.

- Thu nhập bình quân đầu người bằng 1/2 bình quân chung của cả nước.

- Tỷ lệ lao động nông nghiệp khoảng 40% lao động xã hội; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 60%.

- Tỷ lệ độ che phủ rừng đạt trên 70%.

- Số xã đạt chuẩn NTM trên 66 xã. Phần đầu có ít nhất 60% số thôn được công nhận đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu.

- Có trên 85% số xã, thôn vùng đồng bào DTTS và miền núi có kết cấu hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân.

- Hoàn thành việc bố trí sắp xếp và ổn định dân cư gắn với quy hoạch xây dựng NTM và đảm bảo phòng tránh thiên tai; 100% số hộ dân đồng bào DTTS được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

- Có 100% thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng; 65% thôn có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

- 100% đồng bào DTTS tham gia bảo hiểm y tế.

- Ưu tiên phát triển chợ trung tâm cụm xã

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

Trên cơ sở quan điểm, mục tiêu, định hướng thực hiện một số dự án quan trọng tại vùng Tây, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đã đề ra tại Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy; UBND tỉnh xây dựng Chương trình triển khai theo các nhiệm vụ cụ thể như sau:

(Chi tiết các nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Là cơ quan chủ trì, tham mưu giúp UBND tỉnh tổ chức hướng dẫn triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình. Tham mưu UBND tỉnh sơ kết giữa kỳ vào năm 2023 và tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình trong năm 2025.

Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, UBND các địa phương tham mưu UBND tỉnh trong việc xây dựng, lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình khi xây dựng Quy hoạch tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050; kế hoạch, chương trình, đề án phát triển kinh tế xã hội 5 năm và hằng năm.

Tham mưu UBND tỉnh cân đối, huy động, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư để thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch.

2. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND các địa phương

Tập trung quán triệt, triển khai phổ biến, tuyên truyền, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của ngành, địa phương quyết tâm và phấn đấu đạt hoặc vượt mục tiêu Chương trình đã đề ra.

Căn cứ nội dung tại Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy và Chương trình để xây dựng Kế hoạch thực hiện của ngành, địa phương phù hợp với thực tế, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương và việc thực hiện cụ thể các mục tiêu, chỉ tiêu theo từng thời kỳ. Hằng năm tổ chức sơ kết, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn.

3. Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong cân đối ngân sách hằng năm, trình cấp thẩm quyền bố trí kinh phí đảm bảo nhiệm vụ theo kế hoạch.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt vận động hội viên và nhân dân hăng hái thi đua thực hiện tốt các nội dung Kế hoạch đã đề ra, phấn đấu tạo sự chuyển biến tích cực trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Giám đốc Đài Phát thanh – Truyền hình Quảng Nam, Tổng Biên tập Báo Quảng Nam và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ và Tổ giúp việc về xây dựng và phát triển vùng Tây tỉnh Quảng Nam;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Huyện ủy, HĐND 09 huyện miền núi;
- CPVP, các phòng chuyên viên;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Trí Thanh

Phụ lục*(Ban hành kèm theo Quyết định số:**/QĐ-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh Quảng Nam)*

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Hình thức văn bản/sản phẩm	Thẩm quyền cơ quan ban hành
A	Triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh có liên quan đến phát triển KTXH khu vực miền núi					
1	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 về phát triển kinh tế - xã hội các xã biên giới đất liền kết hợp với tăng cường và củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 - 2025	UBND huyện Tây Giang, Nam Giang	Các Sở, Ban ngành	Hằng năm	Quyết định	UBND tỉnh
2	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	Hằng năm	Quyết định	UBND tỉnh
3	Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 24/7/2019 của HĐND tỉnh Quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hoạt động Khoa học và Công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2019-2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	Hằng năm	Quyết định	UBND tỉnh

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Hình thức văn bản/sản phẩm	Thẩm quyền cơ quan ban hành
4	Triển khai thực hiện Nghị quyết 17/2019/NQ-HĐND ngày 17/12/2019 của HĐND về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam,	Sở Nông nghiệp & PTNT	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	Hàng năm	Quyết định	UBND tỉnh
5	Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 21/4/2020 về cơ chế khuyến khích đầu tư, hỗ trợ khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 - 2030	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	Hàng năm	Quyết định	UBND tỉnh
6	Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 17/9/2020 về đề án phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025	Sở Thông tin và truyền thông	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	Hàng năm	Quyết định	UBND tỉnh
7	Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 17/9/2020 về đề án kiên cố hóa hệ thống đường huyện (ĐH) và giao thông nông thôn (GTNT) trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	Hàng năm	Quyết định	UBND tỉnh
8	Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 13/01/2021 về quy định chính sách hỗ trợ thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến tiết kiệm nước giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	Hàng năm	Quyết định	UBND tỉnh
9	Về Đề án đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp 09 huyện miền núi tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2026	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	Hàng năm	Quyết định	UBND tỉnh

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Hình thức văn bản/sản phẩm	Thẩm quyền cơ quan ban hành
10	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 13/01/2021 về Cơ chế, chính sách hỗ trợ Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021 – 2025	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	Hàng năm	Quyết định	UBND tỉnh
11	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của HĐND tỉnh về Cơ chế, chính sách hỗ trợ sắp xếp, ổn định dân cư miền núi Quảng Nam giai đoạn 2021-2025		UBND các huyện miền núi	Hàng năm	Quyết định	UBND tỉnh
12	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của HĐND tỉnh Quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 – 2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	Hàng năm	Quyết định	UBND tỉnh
13	Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của HĐND tỉnh quy định một số chính sách khuyến khích đối với học sinh, giáo viên trường Trung học phổ thông chuyên và các trường Trung học phổ thông công lập, Phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025 - 2026.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	Hàng năm	Quyết định	UBND tỉnh

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Hình thức văn bản/sản phẩm	Thẩm quyền cơ quan ban hành
14	Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đối với trẻ em mầm non, học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số; học sinh, sinh viên khuyết tật đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021 - 2026.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	Hàng năm	Quyết định	UBND tỉnh
15	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 19/4/2021 của HĐND tỉnh về hỗ trợ xây dựng hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021 - 2023	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	Hàng năm	Quyết định	UBND tỉnh
16	Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định cơ chế khuyến khích, hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình cấp nước sạch tập trung trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.	Sở Xây dựng	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	Hàng năm	Quyết định	UBND tỉnh
17	Nghị quyết số 32/2021/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức hỗ trợ xây dựng chòi/phòng trú bão, lũ, lụt trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025		Các sở ban ngành và UBND các huyện miền núi	Hàng năm	Quyết định	UBND tỉnh

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Hình thức văn bản/sản phẩm	Thẩm quyền cơ quan ban hành
18	Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025.	Sở Công Thương	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	Hằng năm	Quyết định	UBND tỉnh
19	Nghị quyết số 35/2021/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định cơ chế hỗ trợ phát triển kinh tế vườn, kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	Hằng năm	Quyết định	UBND tỉnh
B	Xây dựng Quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách tổng hợp phát triển miền núi					
1	Xây dựng Đề án phát triển kinh tế xã hội miền núi tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	Hằng năm	Quyết định	UBND tỉnh
2	Xây dựng Đề án cơ chế để lại nguồn thu để đầu tư kết cấu hạ tầng tại chỗ cho các huyện miền núi	Sở Tài chính	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	Hằng năm	Quyết định	UBND tỉnh
3	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025	Ban Dân tộc	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	Hằng năm	Quyết định	UBND tỉnh

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Hình thức văn bản/sản phẩm	Thẩm quyền cơ quan ban hành
4	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025	Sở Lao động Thương binh & XH	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi		Quyết định	UBND tỉnh
5	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nông nghiệp & PTNT	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi		Quyết định	UBND tỉnh
6	Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị Quyết 12-NQ/TU ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; định hướng một số dự án quan trọng tại vùng Tây tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện	UBND các huyện miền núi	Các Sở, Ban ngành	Quý IV/2021	Quyết định	UBND huyện
7	Xây dựng cơ chế lồng ghép thực hiện hiệu quả tất cả các nguồn vốn đầu tư công kế hoạch trung hạn 2021-2025 trên địa bàn huyện nhằm đảm bảo mục tiêu phát triển của địa phương		Các Sở, Ban ngành	Quý I/2022	Nghị quyết	HĐND huyện
8	Hoàn thành xây dựng quy hoạch vùng huyện		Các Sở, Ban ngành	Hằng năm	Quyết định	UBND tỉnh

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Hình thức văn bản/sản phẩm	Thẩm quyền cơ quan ban hành
9	Điều chỉnh Quy hoạch chung Khu kinh tế cửa khẩu Nam Giang đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050	Ban Quản lý các KKT&KCN Quảng Nam	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	Hàng năm	Quyết định	UBND tỉnh
10	Điều chỉnh QH chi tiết 1/500 Tiểu khu 1, Khu kinh tế cửa khẩu Nam Giang			Quý IV/2021	Quyết định	UBND tỉnh
11	Điều chỉnh QH chi tiết 1/500 Tiểu khu 2, Khu kinh tế cửa khẩu Nam Giang			Quý IV/2022	Quyết định	UBND tỉnh
12	Xây dựng kế hoạch phát triển hệ thống KCN vùng Tây để bổ sung vào Quy hoạch chung xây dựng tỉnh Quảng Nam (ưu tiên bố trí các nhà máy chế biến nông sản)			Quý IV/2021	Quyết định	UBND tỉnh
13	Xây dựng kế hoạch thu hút đầu tư hạ tầng, đa dạng hóa nguồn lực đầu tư phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Nam Giang và các Khu CN miền núi giai đoạn 2021-2025			Quý I/2022	Kế hoạch	UBND tỉnh
C	Thực hiện các dự án quan trọng phát triển vùng Tây					
I	Nhóm dự án bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học gắn với phát triển kinh tế rừng và lâm sản ngoài gỗ					
1	Quy định Khung giá rừng và giá cho thuê rừng trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	Hàng năm	Quyết định	UBND tỉnh

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Hình thức văn bản/sản phẩm	Thẩm quyền cơ quan ban hành
2	Quy định mức chi hỗ trợ công tác quản lý, bảo vệ rừng tự nhiên trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2025	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	Hàng năm	Quyết định	UBND tỉnh
3	Xây dựng Đề án hỗ trợ trồng rừng gỗ lớn giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh		Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	Hàng năm	Quyết định	UBND tỉnh
4	Xây dựng Đề án quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng 2030		Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	Hàng năm	Quyết định	UBND tỉnh
5	Xây dựng Đề án thí điểm kinh doanh tín chỉ cac-bon rừng từ REDD+ tỉnh Quảng Nam		Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	Hàng năm	Quyết định	UBND tỉnh
6	Xây dựng Đề án chi trả dịch vụ môi trường rừng		Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	Hàng năm	Quyết định	UBND tỉnh
7	Đề án nâng cao năng lực PCCCR tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022 - 2025		Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	Hàng năm	Quyết định	UBND tỉnh
8	Xây dựng vườn giống, rừng giống đối với các loài cây lâm nghiệp bản địa và lâm sản ngoài gỗ		Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	Hàng năm	Quyết định	UBND tỉnh
9	Nghiên cứu, đề xuất loài cây trồng kết hợp làm băng cản lửa		Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	Hàng năm	Quyết định	UBND tỉnh

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Hình thức văn bản/sản phẩm	Thẩm quyền cơ quan ban hành
10	Phê duyệt công bố hiện trạng rừng tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Quỹ Bảo vệ & PT rừng, UBND cấp huyện	Hàng năm	Quyết định	UBND tỉnh
11	Chuyển giao công nghệ chế biến dược liệu và lâm sản ngoài gỗ		Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện miền núi	Quý I/2022	Quyết định	UBND tỉnh
12	Điều tra, đánh giá, phân dạng lập địa cho đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh làm cơ sở lập kế hoạch phát triển rừng		Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	Quý I/2022	Quyết định	UBND tỉnh
13	Thúc đẩy thực hiện QLVR và chứng chỉ rừng cho hộ gia đình theo tiêu chuẩn QLVR của Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia (VFCS)		Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện miền núi	Hàng năm	Quyết định	UBND tỉnh
14	Xây dựng mô hình trồng rừng bản địa gỗ lớn kết hợp dược liệu, lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng		Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	Quý III/2022	Quyết định	UBND tỉnh
15	Xây dựng và nhân rộng mô hình quản lý rừng cộng đồng gắn với cải thiện sinh kế cho người dân.		Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	Quý I/2022	Quyết định	UBND tỉnh
16	Xây dựng Đề án phát triển sâm Ngọc Linh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2030 (phối hợp với các Bộ ngành Trung ương xây dựng Chương trình quốc gia phát triển Sâm Ngọc Linh giai đoạn 2021-2030, định hướng đến 2045)		Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	Quý IV/2021	Nghị quyết	HĐND tỉnh

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Hình thức văn bản/sản phẩm	Thẩm quyền cơ quan ban hành
17	Xây dựng Đề án phát triển Quế Tra My trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2025	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	2021-2025	Quyết định	UBND tỉnh
18	Xây dựng Đề án phát triển dược liệu trên địa bàn Quảng Nam giai đoạn 2021-2030		Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	Quý IV/2021	Nghị quyết	HĐND tỉnh
19	Xây dựng mô hình trồng một số loài cây dược liệu có giá trị kinh tế trên địa bàn huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam		Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	2021-2025	Đề án	UBND tỉnh
II	Nhóm dự án sắp xếp dân cư, ổn định chỗ ở phòng tránh thiên tai và biến đổi khí hậu					
1	Rà soát quy hoạch các điểm tái định cư phòng chống thiên tai khu vực miền núi	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	Quý I/2022	Quyết định	UBND tỉnh
2	Hỗ trợ hộ gia đình mất đất sản xuất do thiên tai	Ban Dân tộc	Sở NN&PTNT, các Sở, ngành và UBND các địa phương	Quý II/2022	Nghị quyết	HĐND tỉnh
3	Xây dựng các khu tái định cư, công trình công cộng đảm bảo phòng tránh thiên tai tại chỗ	UBND các huyện miền núi	Các Sở, Ban, ngành	Hàng năm	Quyết định	Theo phân cấp đầu tư

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Hình thức văn bản/sản phẩm	Thẩm quyền cơ quan ban hành
III	Nhóm dự án về phát triển kết cấu hạ tầng trọng điểm (giao thông, thủy lợi, công nghệ thông tin...)					
1	Triển khai đầu tư xây dựng đảm bảo phát huy hiệu quả đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng trên địa bàn 9 huyện miền núi các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025	Các chủ đầu tư	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	Hàng năm	Quyết định	UBND tỉnh
2	Xây dựng danh mục các dự án đầu tư hạ tầng trọng điểm phát triển miền núi chưa có trong kế hoạch trung hạn 2021-2025 đề xuất đầu tư khi xuất hiện nguồn	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	Hàng năm	Quyết định	UBND tỉnh
3	Tổng kết đầu tư thí điểm các dự án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đến vùng nguyên liệu và nghiên cứu đề xuất đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông mang tính đột phá đến các vùng sản xuất 09 huyện miền núi đến năm 2025	Sở Giao thông vận tải	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp & PTNT, UBND 9 huyện miền núi	Quý IV/2022	Nghị quyết	UBND
4	Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải để triển khai các dự án mở rộng, nâng cấp các tuyến Quốc lộ qua địa bàn tỉnh Quảng Nam (Quốc lộ 14E, Quốc lộ 14D, Quốc lộ 14B, Quốc lộ 14G)		Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	Hàng năm	Quyết định	Thủ tướng Chính phủ
5	Rà soát đầu tư sửa chữa, nâng cấp đảm bảo an toàn các hồ chứa, kè chống sạt lở, công trình phòng chống thiên tai tại 9 huyện miền núi có nguy cơ tổn thương do tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu đến năm 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	Hàng năm	Quyết định theo dự án	UBND tỉnh

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Hình thức văn bản/sản phẩm	Thẩm quyền cơ quan ban hành
IV	Nhóm dự án phát triển kinh tế vườn, kinh tế trang trại, sản phẩm OCOP gắn với phát triển du lịch cộng đồng					
1	Xây dựng Đề án khuyến khích phát triển chăn nuôi nông hộ trên địa bàn các huyện miền núi của tỉnh, giai đoạn 2021-2025 ⁽¹⁾	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	Hằng năm	Quyết định	UBND tỉnh
2	Xây dựng Đề án phát triển cây ăn quả trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030		Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	2022	Nghị quyết	HĐND tỉnh
3	Xây dựng và hình thành chuỗi liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ nông sản, các sản phẩm lợi thế của miền núi, bao gồm xây dựng một số mô hình điểm		Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	Hằng năm	Quyết định	UBND tỉnh
4	Xây dựng Đề án về chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2025		Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	Quý II/2022	Nghị quyết	HĐND tỉnh

(¹) Trên cơ sở kết quả đạt được của Phương án thí điểm hỗ trợ phát triển chăn nuôi tập trung, an toàn sinh học tại các huyện miền núi tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2019-2020 theo Quyết định số 2488/QĐ-UBND ngày 02/8/2019 của UBND tỉnh

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Hình thức văn bản/sản phẩm	Thẩm quyền cơ quan ban hành
5	Xây dựng và nhân rộng mô hình nuôi cá trong các lồng hồ thủy điện	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	Hằng năm	Quyết định	UBND tỉnh
6	Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và phát triển công nghiệp chế biến nông sản tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2022 - 2025, định hướng năm 2030		Các Sở, Ban ngành; UBND các huyện, miền núi	Năm 2022	Nghị quyết	HĐND tỉnh
V	Nhóm dự án về phát triển du lịch kết hợp bảo tồn văn hóa vùng đồng bào DTTS và hình thành các khu du lịch, nghỉ dưỡng chất lượng cao					
1	Đề án “Hỗ trợ bảo tồn, phát huy một số loại hình văn hóa các dân tộc thiểu số miền núi tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2025”	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, Ban ngành; UBND các huyện, miền núi	Tháng 6/2022	Nghị quyết	HĐND tỉnh
2	Kế hoạch xây dựng và sửa chữa nhà làng truyền thống giai đoạn 2022-2030		Các Sở, Ban ngành; UBND các huyện, miền núi	Quý II/2022	Kế hoạch	UBND tỉnh
3	Đề án Hỗ trợ phát triển một số điểm du lịch cộng đồng tỉnh Quảng Nam đến năm 2025		Các Sở, Ban ngành; UBND các huyện, miền núi	Tháng 12/2021	Nghị quyết	HĐND tỉnh

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Hình thức văn bản/sản phẩm	Thẩm quyền cơ quan ban hành
4	Chương trình phát triển du lịch nông thôn gắn với bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đến năm 2025	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Các Sở, Ban ngành, địa phương liên quan	Quý IV/2022	Quyết định	UBND tỉnh
5	Xây dựng danh mục dự án thu hút đầu tư các khu nghỉ dưỡng chất lượng cao gắn với hình thức du lịch sinh thái, trải nghiệm, mạo hiểm khu vực miền núi (trên cơ sở khai thác lợi thế về cảnh quan, môi trường, văn hóa truyền thống của vùng đồng bào DTTS và lợi thế về các tuyến giao thông kết nối)		Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	Quý IV/2022	Quyết định	UBND tỉnh
6	Tiếp tục xúc tiến tạo điều kiện thuận lợi triển khai nhanh các dự án du lịch sinh thái: Suối khoáng nóng A Păng; Du lịch sinh thái Trường Sơn - Sông Bung; Công trời Đông Giang; Khu nghỉ dưỡng cao cấp Tây Bà Nà.	Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND huyện Đông giang	Các Sở, Ban ngành có liên quan; nhà đầu tư	2021-2025	Quyết định chủ trương đầu tư	UBND tỉnh
D	Thực hiện một số nhiệm vụ khác đảm bảo phát triển tổng thể kinh tế - xã hội miền núi					
1	Xây dựng danh mục dự án trọng điểm thu hút đầu tư vào khu vực miền núi giai đoạn 2021-2025, tham mưu tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư trong và nước để giới thiệu tiềm năng, lợi thế của khu vực miền núi tỉnh Quảng Nam	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	Quý I/2022	Quyết định	UBND tỉnh

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Hình thức văn bản/sản phẩm	Thẩm quyền cơ quan ban hành
2	Xây dựng và xúc tiến dự án ODA vay ưu đãi nước ngoài đầu tư đảm bảo phát triển bền vững khu vực miền núi tỉnh (trên cơ sở rà soát các dự án đầu tư hạ tầng miền núi chưa có trong danh mục dự án đầu tư công kế hoạch trung hạn 2021-2025)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	Quý I/2022	Quyết định	UBND tỉnh
3	Thực hiện Đề án Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn tỉnh	Ban Dân tộc	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	2021-2025	Kế hoạch	UBND tỉnh
4	Xây dựng Chỉ thị Tỉnh ủy về tăng cường công tác kết nghĩa giúp đỡ các huyện, xã vùng dân tộc thiểu số, xã biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh Quảng Nam		Các sở ban ngành và UBND các huyện miền núi	Quý III/2021	Chỉ thị	Tỉnh ủy
5	Thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2021-2025		Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	Hàng năm	Kế hoạch	UBND tỉnh
6	Xây dựng Kế hoạch quản lý khai thác tài nguyên khoáng sản giai đoạn 2021-2025	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, Ban ngành và UBND các địa phương liên quan	Quý IV/2021	Kế hoạch	UBND tỉnh
7	Xây dựng Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường trong quá trình phát triển các hoạt động kinh tế giai đoạn 2021-2025		Các sở ban ngành và UBND các địa phương liên quan	Quý IV/2021	Kế hoạch	UBND tỉnh

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Hình thức văn bản/sản phẩm	Thẩm quyền cơ quan ban hành
8	Xây dựng kế hoạch kiểm soát ô nhiễm và quản lý chất thải giai đoạn 2021-2025		Các Sở, Ban ngành và UBND các địa phương liên quan	Quý IV/2021	Kế hoạch	UBND tỉnh
9	Kế hoạch đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng KH&CN phục vụ sản xuất, chế biến, bảo quản và nâng cao chất lượng các sản phẩm đặc trưng của miền núi giai đoạn 2021 - 2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và PTNT, các sở ban ngành và UBND các huyện miền núi	Hàng năm	Kế hoạch	UBND tỉnh
10	Đề án chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở ban ngành và UBND các huyện miền núi	2022	Nghị quyết (cá biệt)	HĐND tỉnh
11	Đề án hỗ trợ đào tạo lao động tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025		Các sở ban ngành và UBND các huyện miền núi	Quý I/2022	Nghị quyết	HĐND tỉnh
12	Chương trình hỗ trợ thoát nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030		Ban CĐ CT MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh, các Sở, ban, ngành, địa phương	Quý II/2022	Văn bản QPPL	HĐND tỉnh
13	Đề án thí điểm giảm nghèo bền vững đối với vùng đồng bào DTTS	Sở Lao động-TB&XH	Ban CĐ CT MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh, các Sở, ban, ngành, địa phương	Quý II/2022	Văn bản QPPL	HĐND tỉnh

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Hình thức văn bản/sản phẩm	Thẩm quyền cơ quan ban hành
14	Đề xuất cơ chế hỗ trợ đảm bảo chỉ tiêu 98% và 100% đồng bào DTTS tham gia bảo hiểm y tế vào năm 2025 và năm 2030	Sở Lao động-TB&XH	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	Quý I/2022	Nghị quyết	HĐND tỉnh
15	Đề án Tập trung nguồn lực đầu tư phát triển nâng cao chất lượng giáo dục các trường Phổ thông dân tộc nội trú, Phổ thông dân tộc bán trú tại các huyện miền núi tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	Quý II/2022	Nghị quyết	HĐND tỉnh
16	Kế hoạch tổ chức mô hình vừa học, vừa làm tại các trường THPT miền núi giai đoạn 2021-2025 (bao gồm phương án thí điểm tại các trường THPT miền núi)		Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	Quý I/2022	Kế hoạch	UBND tỉnh
17	Phương án phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THCS vào học tại các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp và định hướng nghề nghiệp cho học sinh THCS, THPT		Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	Quý IV/2021	Quyết định	UBND tỉnh
18	Tăng cường hỗ trợ thúc đẩy tiêu thụ hàng hóa thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ phát triển thương mại điện tử kết nối cung cầu sản phẩm miền núi	Sở Công Thương	UBND các huyện miền núi	Hàng năm	Kế hoạch	Sở Công thương
19	Rà soát đề xuất cơ chế hỗ trợ xây dựng chợ trung tâm cụm xã		Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện miền núi	Hàng năm	Kế hoạch	Sở Công thương

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Hình thức văn bản/sản phẩm	Thẩm quyền cơ quan ban hành
20	Xây dựng kế hoạch đảm bảo quốc phòng khu vực miền núi giai đoạn 2021-2025	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, miền núi	Quý IV/2021	Kế hoạch	UBND tỉnh
21	Xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh khu vực miền núi giai đoạn 2021-2025	Công an tỉnh	Các Sở, Ban ngành; UBND các huyện, miền núi	Quý IV/2021	Kế hoạch	UBND tỉnh
22	Tuyên truyền nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên về công tác phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	Hằng năm	Các đợt phổ biến, tuyên truyền pháp luật	Sở Nội vụ
23	Tuyên truyền nâng cao nhận thức trong Nhân dân về công tác phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi	UBND 9 huyện miền núi	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện miền núi	Hằng năm	Các đợt phổ biến, tuyên truyền pháp luật	UBND 9 huyện miền núi